

P, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Thẩm Hồng H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, xã X, tỉnh P

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 3, xã X, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thẩm Hồng H và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Thẩm Hồng H và chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thoả thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thẩm Hoàng N, sinh ngày 23/5/2015 và cháu Thẩm Khánh N, sinh ngày 15/10/2018. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Thẩm Khánh N cùng chị H là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu N thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Anh Thẩm Hồng H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Thẩm Hồng H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số: 0003561 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh P;
 - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-P;
 - Thi hành án dân sự tỉnh P;
 - UBND xã X (xã X cũ), tỉnh P;
- (Đăng ký kết hôn ngày 03/11/2014)
- Đương sự;
 - Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú